

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng anh chuyên ngành trung cấp 3\_nói**

1. Đối tượng: Y1CTTT

2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026

3. Ngày thi: Thứ 7 09/05/2026

4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN              | LỚP | TỔ | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|------------------------|-----|----|---------|--------|---------|
| 1   | 2550810038 | Phạm Quang Hưng        | APN | 41 | 2       | 09h00  |         |
| 2   | 2550810033 | Nguyễn Minh Huyền      | APN | 37 | 3       | 09h00  |         |
| 3   | 2550810034 | Trần Hồ Ngọc Hà        | APN | 41 | 4       | 09h00  |         |
| 4   | 2550810085 | Phạm Đoàn Thanh Phương | APN | 38 | 5       | 09h00  |         |
| 5   | 2550810002 | Phạm Vũ Việt Anh       | APN | 37 | 6       | 09h00  |         |
| 6   | 2550810011 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh  | APN | 37 | 7       | 09h00  |         |
| 7   | 2550810137 | Vương Ngọc Ánh         | APN | 41 | 8       | 09h00  |         |
| 8   | 2550810050 | Lê Thị Ngọc Lan        | APN | 37 | 2       | 09h00  |         |
| 9   | 2550810120 | Bùi Đỗ Quỳnh Trang     | APN | 38 | 3       | 09h00  |         |
| 10  | 2550810036 | Nguyễn Nhật Hào        | APN | 40 | 4       | 09h00  |         |
| 11  | 2550810062 | Vũ Khánh Ly            | APN | 37 | 5       | 09h00  |         |
| 12  | 2550810136 | Nguyễn Đỗ Hải Yến      | APN | 38 | 6       | 09h00  |         |
| 13  | 2550810043 | Nguyễn Thị Hồng Hào    | APN | 37 | 7       | 09h00  |         |
| 14  | 2550810121 | Dương Thị Thùy Trang   | APN | 39 | 8       | 09h00  |         |
| 15  | 2550810008 | Trịnh Lan Anh          | APN | 36 | 2       | 09h00  |         |
| 16  | 2550810066 | Trần Công Minh         | APN | 39 | 3       | 09h00  |         |
| 17  | 2550810006 | Phạm Ngọc Anh          | APN | 41 | 4       | 09h00  |         |
| 18  | 2550810087 | Phan Hoàng Quyên       | APN | 41 | 5       | 09h00  |         |
| 19  | 2550810069 | Nguyễn Hà My           | APN | 41 | 6       | 09h00  |         |
| 20  | 2550810054 | Nguyễn Hà Thùy Linh    | APN | 41 | 7       | 09h00  |         |
| 21  | 2550810073 | Lê Thị Ánh Ngọc        | APN | 39 | 8       | 09h00  |         |
| 22  | 2550810128 | Trần Phương Uyên       | APN | 36 | 2       | 09h00  |         |
| 23  | 2550810035 | Nguyễn Ngọc Hà         | APN | 38 | 3       | 09h00  |         |
| 24  | 2550810014 | Lương Minh Châu        | APN | 39 | 4       | 09h00  |         |
| 25  | 2550810053 | Hoàng Phương Linh      | APN | 40 | 5       | 09h00  |         |
| 26  | 2550810004 | Vũ Thị Ngọc Anh        | APN | 36 | 6       | 09h00  |         |
| 27  | 2550810021 | Nguyễn Thị Trà Giang   | APN | 39 | 7       | 09h00  |         |
| 28  | 2550810125 | Trần Văn Trường        | APN | 38 | 8       | 09h00  |         |
| 29  | 2550810027 | Trần Trung Hiếu        | APN | 41 | 2       | 09h00  |         |
| 30  | 2550810028 | Trần Thu Hiền          | APN | 41 | 3       | 09h00  |         |
| 31  | 2550810012 | Hán Thị Ngọc Anh       | APN | 36 | 4       | 09h00  |         |
| 32  | 2550810060 | Phạm Thị Ánh Linh      | APN | 37 | 5       | 09h00  |         |
| 33  | 2550810007 | Hoàng Lan Anh          | APN | 37 | 6       | 09h00  |         |
| 34  | 2550810132 | Mai Thảo Vân           | APN | 38 | 7       | 09h00  |         |
| 35  | 2450810100 | Phí Thị Đỗ Quyên       | APN | 41 | 8       | 09h00  |         |
| 36  | 2550810026 | Vũ Hương Giang         | APN | 39 | 2       | 09h00  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng anh chuyên ngành trung cấp 3\_nói**

1. Đối tượng: Y1CTTT

2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026

3. Ngày thi: Thứ 7 09/05/2026

4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN             | LỚP | TỔ | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-----------------------|-----|----|---------|--------|---------|
| 37  | 2550810129 | Trần Thế Vinh         | APN | 38 | 3       | 09h00  |         |
| 38  | 2550810056 | Đỗ Hoài Linh          | APN | 38 | 4       | 09h00  |         |
| 39  | 2550810029 | Nguyễn Thúy Hiền      | APN | 37 | 5       | 09h00  |         |
| 40  | 2550810117 | Nguyễn Kiều Trang     | APN | 40 | 6       | 09h00  |         |
| 41  | 2550810134 | Phan Thị Thanh Xuân   | APN | 40 | 7       | 09h00  |         |
| 42  | 2550810063 | Nguyễn Khánh Ly       | APN | 37 | 8       | 09h00  |         |
| 43  | 2550810135 | Tạ Thị Bình Yên       | APN | 40 | 2       | 09h00  |         |
| 44  | 2550810075 | Ngô Thị Yến Nhi       | APN | 38 | 3       | 09h00  |         |
| 45  | 2550810127 | Trần Cẩm Tú           | APN | 36 | 4       | 09h00  |         |
| 46  | 2550810086 | Trịnh Thảo Phương     | APN | 37 | 5       | 09h00  |         |
| 47  | 2550810133 | Đỗ Lai Xuân           | APN | 37 | 6       | 09h00  |         |
| 48  | 2550810084 | Vũ Thị Minh Phương    | APN | 36 | 7       | 09h00  |         |
| 49  | 2550810019 | Hà Thị Thùy Dương     | APN | 41 | 8       | 09h00  |         |
| 50  | 2550810119 | Nguyễn Thị Thu Trang  | APN | 38 | 2       | 09h00  |         |
| 51  | 2550810064 | Hồ Mái Lìa            | APN | 36 | 3       | 09h00  |         |
| 52  | 2550810018 | Chu Viết Dương        | APN | 40 | 4       | 09h00  |         |
| 53  | 2550810092 | Phạm Thị Phương Thanh | APN | 36 | 5       | 09h00  |         |
| 54  | 2550810047 | Nguyễn Văn Khoái      | APN | 38 | 6       | 09h00  |         |
| 55  | 2550810118 | Cao Thị Thu Trang     | APN | 40 | 7       | 09h00  |         |
| 56  | 2550810057 | Nguyễn Diệu Linh      | APN | 36 | 8       | 09h00  |         |
| 57  | 2550810059 | Phạm Khánh Linh       | APN | 39 | 2       | 09h00  |         |
| 58  | 2550810102 | Nguyễn Thị Thư        | APN | 39 | 3       | 09h00  |         |
| 59  | 2550810122 | Bùi Minh Trang        | APN | 39 | 4       | 09h00  |         |
| 60  | 2550810058 | Vũ Thuỳ Linh          | APN | 38 | 5       | 09h00  |         |
| 61  | 2550810010 | Tạ Thị Kiều Anh       | APN | 37 | 6       | 09h00  |         |
| 62  | 2550810096 | Mẫn Thị Thành         | APN | 38 | 7       | 09h00  |         |
| 63  | 2550810131 | Phạm Thị Vân          | APN | 40 | 8       | 09h00  |         |
| 64  | 2550810052 | Lê Ngọc Linh          | APN | 41 | 2       | 09h00  |         |
| 65  | 2550810114 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | APN | 36 | 3       | 09h00  |         |
| 66  | 2550810030 | Ngô Thị Hoài          | APN | 40 | 4       | 09h00  |         |
| 67  | 2550810048 | Nguyễn Đức Kiên       | APN | 40 | 5       | 09h00  |         |
| 68  | 2550810001 | Bùi Minh Anh          | APN | 40 | 6       | 09h00  |         |
| 69  | 2550810100 | Hà Thị Thơm           | APN | 40 | 7       | 09h00  |         |
| 70  | 2550810074 | Trần Thị Hồng Ngọc    | APN | 39 | 8       | 09h00  |         |
| 71  | 2550810124 | Phạm Thị Thanh Trà    | APN | 38 | 2       | 09h00  |         |
| 72  | 2550810072 | Phạm Bích Ngọc        | APN | 39 | 3       | 09h00  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng anh chuyên ngành trung cấp 3\_nói**

1. Đối tượng: Y1CTTT  
 3. Ngày thi: Thứ 7 09/05/2026

2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026  
 4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN              | LỚP | TỔ | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|------------------------|-----|----|---------|--------|---------|
| 73  | 2550810013 | Nguyễn Thị Bảo Châu    | APN | 36 | 4       | 09h00  |         |
| 74  | 2550810017 | Ngô Nguyệt Dương       | APN | 36 | 5       | 09h00  |         |
| 75  | 2550810113 | Hoàng Thị Thu Thủy     | APN | 39 | 6       | 09h00  |         |
| 76  | 2550810106 | Hoàng Phương Thảo      | APN | 39 | 7       | 09h00  |         |
| 77  | 2550810065 | Phạm Ngọc Mai          | APN | 38 | 8       | 09h00  |         |
| 78  | 2550810045 | Nguyễn Thị Thanh Hằng  | APN | 40 | 2       | 09h00  |         |
| 79  | 2550810097 | Vũ Thị Thùy            | APN | 41 | 3       | 09h00  |         |
| 80  | 2450810022 | Nguyễn Bảo Châm        | APN | 38 | 4       | 09h00  |         |
| 81  | 2550810067 | Trần Hồ Trà My         | APN | 39 | 5       | 09h00  |         |
| 82  | 2550810077 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | APN | 36 | 6       | 09h00  |         |
| 83  | 2550810025 | Vũ Ninh Giang          | APN | 38 | 7       | 09h00  |         |
| 84  | 2550810003 | Nguyễn Quỳnh Anh       | APN | 40 | 8       | 09h00  |         |
| 85  | 2550810107 | Hoàng Phương Thảo      | APN | 41 | 2       | 09h00  |         |
| 86  | 2550810095 | Nguyễn Thị Minh Thuỳ   | APN | 41 | 3       | 09h00  |         |
| 87  | 2550810031 | Phan Nguyên Hoàng      | APN | 36 |         |        | KD DK   |
| 88  | 2550810015 | Hoàng Phương Diệu      | APN | 37 | 4       | 09h00  |         |
| 89  | 2550810090 | Nguyễn Phạm Nhật Quỳnh | APN | 40 | 5       | 09h00  |         |
| 90  | 2550810020 | Lê Thị Hồng Dịu        | APN | 37 | 6       | 09h00  |         |
| 91  | 2550810024 | Nguyễn Thị Hương Giang | APN | 39 | 7       | 09h00  |         |
| 92  | 2550810032 | Lê Đắc Huy             | APN | 36 | 8       | 09h00  |         |
| 93  | 2550810005 | Phạm Quỳnh Anh         | APN | 37 | 2       | 09h00  |         |
| 94  | 2550810022 | Phạm Thùy Giang        | APN | 36 | 3       | 09h00  |         |
| 95  | 2550810111 | Giàng Thị Thu Thủy     | APN | 37 | 4       | 09h00  |         |
| 96  | 2550810101 | Bùi Lê Anh Thư         | APN | 41 | 5       | 09h00  |         |
| 97  | 2550810094 | Nguyễn Xuân Thu        | APN | 40 | 6       | 09h00  |         |
| 98  | 2550810055 | Nguyễn Hồng Linh       | APN | 39 | 7       | 09h00  |         |
| 99  | 2550810112 | Nguyễn Thị Lệ Thủy     | APN | 38 | 8       | 09h00  |         |
| 100 | 2550810105 | Mai Thị Hoài Thương    | APN | 40 | 2       | 09h00  |         |
| 101 | 2550810051 | Nguyễn Thị Khánh Linh  | APN | 39 | 3       | 09h00  |         |
| 102 | 2550810089 | Hoàng Mạnh Quân        | APN | 39 | 4       | 09h00  |         |
| 103 | 2550810078 | Lê Thị Yến Nhi         | APN | 39 | 5       | 09h00  |         |
| 104 | 2550810104 | Phạm Anh Thư           | APN | 40 | 6       | 09h00  |         |
| 105 | 2550810023 | Hoàng Hương Giang      | APN | 37 | 7       | 09h00  |         |
| 106 | 2550810103 | Lê Anh Thư             | APN | 38 | 8       | 09h00  |         |
| 107 | 2550810099 | Lê Thị Phương Thúy     | APN | 38 | 2       | 09h00  |         |
| 108 | 2550810083 | Hoàng Thanh Phương     | APN | 36 | 3       | 09h00  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VĂN ĐÁP**

**Tiếng anh chuyên ngành trung cấp 3\_nói**

1. Đối tượng: Y1CTTT

2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026

3. Ngày thi: Thứ 7 09/05/2026

4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN               | LỚP | TỔ | BÀN THI | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------------|-----|----|---------|--------|---------|
| 109 | 2550810079 | Hà Yến Nhi              | APN | 36 | 4       | 09h00  |         |
| 110 | 2550810042 | Bùi Minh Hải            | APN | 39 | 5       | 09h00  |         |
| 111 | 2550810046 | Trịnh Thị Hà Hồng       | APN | 41 | 6       | 09h00  |         |
| 112 | 2550810044 | Vũ Thúy Hằng            | APN | 41 | 7       | 09h00  |         |
| 113 | 2550810110 | Trần Thị Bích Thủy      | APN | 41 | 8       | 09h00  |         |
| 114 | 2550810040 | Nguyễn Thị Quỳnh Hương  | APN | 40 | 2       | 09h00  |         |
| 115 | 2550810039 | Lâm Thị Thu Hương       | APN | 37 | 3       | 09h00  |         |
| 116 | 2550810115 | Nguyễn Sỹ Tiến          | APN | 36 | 4       | 09h00  |         |
| 117 | 2550810093 | Ngô Thị Huyền Thanh     | APN | 36 | 5       | 09h00  |         |
| 118 | 2550810088 | Nguyễn Minh Quân        | APN | 40 | 6       | 09h00  |         |
| 119 | 2550810109 | Hoàng Thị Thủy          | APN | 40 | 7       | 09h00  |         |
| 120 | 2550810108 | Vũ Phương Thảo          | APN | 39 | 8       | 09h00  |         |
| 121 | 2550810082 | Phùng Thị Phương Phương | APN | 38 | 2       | 09h00  |         |
| 122 | 2550810068 | Nguyễn Thị Trà My       | APN | 40 | 3       | 09h00  |         |